

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 31-8-2022  
V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Khúc Trọng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Khúc Thị Minh

Bà Đặng Thị Đôi

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm L, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 6 năm 2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Văn C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Ngô Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 8 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn anh, chị cùng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải xong không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng hơn. Anh C đã bỏ về Cao Bằng sinh sống từ cuối năm 2014 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh C và chị L không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian sống ly thân thì anh C vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị Ngô Thị L.

Về con chung: Anh C khai vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Ngô Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2008; Hoàng Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và Hoàng Ngô Ngọc L1 sinh ngày 09 tháng 1 năm 2015. Trường hợp ly hôn anh C đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung vì anh đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh C tự thỏa thuận với chị L, do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C đề tự thỏa thuận với chị L, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Ngô Thị L trình bày ý kiến đồng ý với lời khai của anh C về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng cũng như về con cái và tài sản chung. Nay anh C có đơn xin ly hôn với chị thì chị L cũng đồng ý ly hôn. Về con chung và tài sản chung vợ chồng chị L đồng ý với đề nghị của anh C, không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C và chị Ngô Thị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn C được ly hôn chị L. Về con chung, giao con là Hoàng Ngô Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2008; Hoàng Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và Hoàng Ngô Ngọc L1 sinh ngày 09 tháng 1 năm 2015 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh C và chị L tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung do anh C, chị L không yêu

cầu giải quyết, nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Hoàng Văn C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn là anh Hoàng Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C và chị Ngô Thị L được xác định là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lối sống và sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải xong không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng hơn. Anh C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Cao Bằng sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh C và chị L không còn quan tâm đến nhau nữa. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị L phù hợp với lời khai của anh C, chị L. Anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L, chị L cũng đồng ý ly hôn. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị L đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh C xin ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh C và chị L có 03 con chung là Hoàng Ngô Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2008; Hoàng Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và Hoàng Ngô Ngọc L1 sinh ngày 09 tháng 1 năm 2015. Trường hợp ly hôn anh C đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng ba con. Chị L cũng đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung, phù hợp với đề nghị của anh C. Các cháu Hoàng Ngô Ngọc A, Hoàng Ngô Ngọc Ánh và Hoàng Ngô Ngọc L1 đều có nguyện vọng được ở cùng với chị L. Như vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh C, chị L, giao con chung Hoàng Ngô Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2008; Hoàng Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và Hoàng Ngô Ngọc L1 sinh ngày 09 tháng 1 năm 2015 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh C, chị L đề nghị để tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh C, chị L khai vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn C được ly hôn chị Ngô Thị L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Hoàng Ngô Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2008; Hoàng Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và Hoàng Ngô Ngọc L1 sinh ngày 09 tháng 1 năm 2015 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai số 0001716 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng. Anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Ngô Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, H, Cao Bằng ;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khúc Trọng Quang**